

Dền Thàng, ngày 23 tháng 5 năm 2024

Số: /BC- THCS.DT

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC
2023-2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025**

Thực hiện văn bản Số: 134/PGD&ĐT-KHTH ngày 17 tháng 4 năm 2024 của PGD&ĐT Bát Xát V/v hướng dẫn nhiệm vụ cuối năm học và tổ chức tổng kết năm học 2023-2024, cấp THCS;

Thực hiện văn bản Số: 175/PGD&ĐT-KHTH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của PGD&ĐT Bát Xát V/v hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ sở giáo dục; đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2023-2024.

Trường PTDTBT THCS Dền Thàng xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2023-2024 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

PHẦN I

1. Tình hình và điều kiện triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024:

1.1. Thuận lợi.

Các nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Dền Thàng; triển khai kịp thời cụ thể các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Bát Xát về việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Đặc biệt được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Bát Xát.

Đội ngũ giáo viên tương đối đảm bảo về số lượng và chất lượng, nêu cao được ý thức trách nhiệm trong công tác khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Công tác quản lý chỉ đạo kiểm tra khảo sát các cấp và của ngành giáo dục Đào tạo cụ thể, kịp thời.

Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư để phục vụ cho công tác dạy và học.

1.2. Khó khăn

Những điều kiện về tự nhiên - xã hội, giao thông trên địa bàn đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư xây dựng, sửa chữa nhưng vẫn còn thiếu thốn như các phòng chức năng vẫn còn thiếu, trang thiết bị chưa đầy đủ, sân chơi, bãi tập còn hạn hẹp.

Một bộ phận không nhỏ người dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của giáo dục, chưa quan tâm đến công tác học tập của con em mình, chưa phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, chưa quan tâm tới cho con em đi học, còn phó mặc cho nhà trường.

Trong năm học này nhà trường tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học trước; thầy và trò nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ tạo chuyển biến của năm học, Với chủ đề của năm học là: ***“Vĩ học sinh thân yêu” Xây dựng trường học hạnh phúc; đổi mới và hội nhập*** nhà trường đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ tạo chuyển biến nổi bật và đạt được kết quả sau:

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Phát triển quy mô trường, lớp, số lượng học sinh. Đội ngũ

1.1 Quy mô trường lớp.

Kết thúc năm học 2023-2024, toàn trường có 11 lớp = 386 học sinh trong đó tuyển sinh mới vào lớp 6 là 96 em đạt 100 %

Khối 6: 3 lớp = 96 học sinh

Khối 7: 3 lớp = 95 học sinh

Khối 8: 2 lớp = 106 học sinh

Khối 9: 2 lớp = 89 học sinh

Duy trì cuối năm đạt 100 % kế hoạch; Chuyên cần duy trì đạt từ 97 % trở lên;

- Về cơ bản các nhà trường đã duy trì sĩ số học sinh trong năm học đảm bảo, không có học sinh bỏ học:

1.2 Đội ngũ.

Tổng số CBQL, GV và nhân viên đến thời điểm hiện tại là 28 đồng chí, trong đó: cán bộ quản lý 3 đồng chí; giáo viên 22 đồng chí; nhân viên: 3 đồng chí.

Đội ngũ giáo viên hàng năm nhà trường được bổ sung đảm bảo đủ về số lượng, trong đó 100% cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn; phần lớn đội ngũ giáo viên các nhà trường đều trẻ, năng động, vượt khó, có tinh thần trách nhiệm.

2. Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ thị, nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các cuộc vận động, các phong trào thi đua;

2.1. Ưu điểm:

Bám sát kế hoạch chỉ đạo của các cấp, các ngành nhà trường thực hiện tốt việc quán triệt, triển khai và nghiên cứu áp dụng vào thực tiễn Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT; Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà

trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Duy trì tốt nề nếp kỷ cương trường học, học sinh được học tập trong môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

Phong trào thi đua **“Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”** được triển khai sâu rộng, thực hiện có hiệu quả đạt chất lượng tốt. Cảnh quan trường lớp được đầu tư xây dựng xanh, sạch, đẹp, an toàn. Học sinh cơ bản có ý thức giữ gìn bảo vệ tài sản của trường, lớp giữ vệ sinh, có trách nhiệm chăm sóc cây xanh, bồn hoa cây cảnh.

Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên đều nêu gương và làm tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, tăng cường sự tham gia một cách hứng thú của học sinh trong các hoạt động dạy học và hoạt động ngoài giờ lên lớp, không có hành vi xúc phạm đến thân thể học sinh.

Các phong trào: **“Thầy giúp thầy”**; **“Thầy giúp trò”**, **“Trò giúp trò”** được thực hiện tương đối tốt. Phân công đội ngũ giáo viên phù hợp với năng lực, sở trường của từng đồng chí, trong đó tăng cường công tác bồi dưỡng giúp đỡ về chuyên môn như phân công giáo viên giỏi giúp giáo viên còn hạn chế, phân công giáo viên có kinh nghiệm để bồi dưỡng nâng cao chất lượng mũi nhọn.

Tăng cường rèn luyện kỹ năng sống. Tổ chức nhiều buổi hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền giáo dục pháp luật đến học sinh: vệ sinh an toàn thực phẩm; tẩy hủn phòng chống tai nạn thương tích..

Tất cả CBGVNV và học sinh trong nhà trường thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể.

Cụ thể hóa bằng những hoạt động thiết thực triển khai, thực hiện 10 lời hứa của nhà giáo Lào Cai làm theo lời Bác là cơ sở để các nhà giáo nỗ lực rèn luyện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, đồng thời là một trong những cơ sở để đánh giá, xếp loại và giám sát các hoạt động của nhà giáo.

2.2. Tồn tại:

Còn một bộ phận học sinh chưa chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động phong trào, ngoại khóa chung của nhà trường.

Còn một số HS chưa thực sự có động lực học tập, chưa tích cực học tập, đánh giá chất lượng còn hạn chế.

3. Công tác xây dựng kế hoạch

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đề ra các nhiệm vụ, giải pháp và các chỉ tiêu của năm học sát với điều kiện thực tế của địa phương và được duyệt với phòng giáo dục.

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ khối chuyên môn căn cứ kế hoạch nhà trường xây dựng hệ thống kế hoạch đảm bảo tính liên thông.

Trên cơ sở kế hoạch nhà trường thường xuyên chỉ đạo, và kiểm soát từ đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh.

4. Thực hiện nền nếp, kỷ cương nhà trường. Đổi mới hiệu quả công tác quản lý, với phương châm chủ động, tích cực trong tham mưu, chỉ đạo, thực hiện

Nhà trường đã triển khai và Xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định; có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục và kiểm tra định kỳ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch khảo sát chất lượng ngay từ đầu năm học để phân loại đối tượng học sinh yếu, phân công giáo viên có chuyên môn và kinh nghiệm để bồi dưỡng sinh giỏi. Tích cực phụ đạo học sinh yếu để nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục học sinh.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; đặc biệt tập chung xây dựng các chuyên đề đối với giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6,7,8 nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực và chất lượng dạy học. Thực hiện hiện hiệu quả dạy học tiếp cận chương trình PTM đối với lớp 9.

Nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua bồi dưỡng chuyên môn nhiều hình thức: Sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối, thực hiện chuyên đề theo NCBH, đặc biệt chú trọng việc tự bồi dưỡng qua công việc đảm nhận. Ban giám hiệu nhà trường tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tổ chức dạy Tiếng Anh từ lớp 6 đến lớp 9, với 100% học sinh được học tiếng anh. 100% được dạy kỹ năng sống.

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm. Tổ chức tốt hoạt động “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học, đặc biệt quan tâm đối với học sinh các lớp đầu cấp; nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện đúng qui định, có ý nghĩa động viên, khích lệ học sinh đi học; giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập cộng đồng. Thực hiện và hướng dẫn đầy đủ cho cha mẹ học sinh thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

Cán bộ, giáo viên có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng; chấp hành tốt các quy định của ngành và nội quy của nhà trường. Hưởng ứng và tham gia tích cực các hoạt động do các cấp, các ngành phát động.

Nhà trường tạo điều kiện tối đa cho CBQL, GV tham gia tập huấn bồi dưỡng về nội dung: dạy học dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát

triển năng lực học sinh; tổ chức hoạt STEM cộng trải nghiệm; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; bồi dưỡng chương trình sách giáo khoa phổ thông mới, giáo dục kỹ năng sống; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học;...

Đổi mới hình thức bồi dưỡng: Bồi dưỡng tập trung; sinh hoạt chuyên môn tại trường, theo cụm trường dựa trên nghiên cứu bài học.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức buổi đối thoại với nhân dân 3 lần trên năm học (Lần 1 tổ chức ngày 12/9/2023, lần 2 ngày 5/1/2024, lần 3 dự kiến ngày 27/5/2024).

Với sự cố gắng và quyết tâm cao của các nhà trường trong năm học này đã đạt một số kết quả và chuyển biến tích cực cụ thể như sau:

Tỷ lệ chuyên cần của các nhà trường trong năm học được duy trì tốt từ 97 % trở lên

4.1 Chất lượng giáo dục:

a. Kết quả giáo dục toàn trường so với cùng kỳ năm học trước có sự chuyển biến rõ nét cả về số lượng và chất lượng cụ thể:

Tổng số học sinh được đánh giá xếp loại: 386 em

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (khối 6,7,8):

	TSHS	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CD
Chi tiêu đầu năm	296	251 (84,8%)	37 (12,5%)	8 (2,7%)	0	10 (3,4%)	67 (22,6%)	211 (71,3%)	8 (2,7%)
Thực hiện	297	255 (85,9%)	36 (12,1%)	3 (1,0%)	3 (1,0%)	12 (4,0%)	85 (28,6%)	193 (64,9%)	7 (2,4%)
Đánh giá	1 HS chuyển đến	Tăng 1,1%	Giảm 0,4%	Giảm 1,7%	Tăng 1,0% (do 3 HS nghỉ học dài ngày)	Tăng 0,6%	Tăng 6,0%	Giảm 6,4%	Giảm 0,3%
Kết quả năm học trước	201	172 (85,7%)	25 (12,4%)	4 (1,9%)	0	7 (3,5%)	58 (28,9%)	134 (66,7%)	2 (0,9%)

So sánh kết quả năm học trước		Tăng 0,2%	Giảm 0,3%	Giảm 0,9%	Tăng 1,0%	Tăng 0,5%	Giảm 0,3%	Giảm 1,8%	Tăng 1,5%
---	--	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

- Chương trình hiện hành (khối 9):

	TS HS	Kết quả hạnh kiểm					Kết quả học lực				
		Tốt	Khá	Tb	Y ế u	K é m	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	Kém
Chi tiêu đầu năm	89	79 (88,8%)	7 (7,9%)	3 (3,4%)	0	0	3 (3,4%)	24 (26,9%)	61 (68,5%)	1 (1,1%)	0
Thực hiện	89	79 (88,8%)	9 (10,1 %)	1 (1,1%)	0	0	3 (3,4%)	32 (35,9)	54 (60,7%)	0	0
Đánh giá		Đạt	Tăng 2,2%	Giảm 2,3%			Đạt	Tăng 9%	Giảm 7,8%	Giảm 1,1%	
Kết quả năm học trước	92	81 (88,0%)	8 (8,7%)	3 (3,3%)	0	0	5 (5,4%)	30 (32,6%)	57 (61,9%)	0	0
So sánh kết quả năm học trước		Tăng 0,8%	Tăng 1,4%	Giảm 2,2%			Giảm 2,0%	Tăng 3,3%	Giảm 1,2%		

b. Kết quả cụ thể từng lớp, nguyên nhân vượt chỉ tiêu, nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu, trách nhiệm của các bộ phận liên quan, so sánh với kết quả năm học trước.

Lớp 6A:

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Hạnh kiểm (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	32	2	7	22	1	28	3	1	0	
Thực hiện	32	1	9	22	0	29	3	0	0	
Đánh giá		-1	+2	Đạt	+1	+1	Đạt	+1	0	

Kết quả năm học trước										
So sánh kết quả năm học trước										

*** Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:**

- Học tập

+ Học lực tốt: Theo đăng kí đầu năm chưa đạt, vì học sinh lớp 6 mới chuyển cấp từ cấp tiểu học lên nên GV chưa nắm được học lực của từng HS.

+ Học sinh khá tăng 2 HS: vượt chỉ tiêu

+ HS đạt: đạt chỉ tiêu.

+ Chưa đạt: vượt chỉ tiêu.

- Hạnh kiểm:

+ Tăng hạnh kiểm tốt 1 HS: Do các e có ý thức rèn luyện đạo đức.

+ Khá: đạt.

+ Đạt tăng 1 HS.

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện chỉ tiêu chuyên môn và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em học sinh.

Lớp 6B:

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Hạnh kiểm (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chỉ tiêu đầu năm	32	2	5	24	1	28	3	1	0	
Thực hiện	32	1	6	25	0	28	3	1	0	
Đánh giá	32	-1	+1	+1	-1	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

*** Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:**

- Học tập

+ Giảm học sinh giỏi: Do năm đầu của cấp học nên chưa nắm bắt được tình hình học tập của học sinh.

+ Học sinh khá và đạt tăng: do học sinh có ý thức chuẩn bị bài khi đến lớp và học bài cũ ở nhà.

- Hạnh kiểm:

+ Đạt chỉ tiêu: Do các e có ý thức rèn luyện đạo đức.

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện chỉ tiêu chuyên môn và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em học sinh.

Lớp 6C:

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Hạnh kiểm (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	32	1	6	24	1	28	3	1	0	
Thực hiện	32	1	9	21	1	28	3	0	1	
Đánh giá	32	Đạt	+3	-2	Đạt	Đạt	Đạt	-1	+1	
Kết quả năm học trước										
So sánh kết quả năm học trước										

*** Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- **Học tập:** Tăng 3 học sinh khá: Vượt chỉ tiêu vì các em có ý thức học tập tốt, tích cực học hỏi, nghiên cứu, tìm tòi, tự học.

- **Hạnh kiểm:** Có học sinh hạnh kiểm chưa đạt: Do học sinh nghỉ dài ngày (quá số buổi qui định), chưa đạt chỉ tiêu các môn học.

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện chỉ tiêu chuyên môn và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em học sinh.

Lớp 7A:

	TSHS	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CD
Chi tiêu đầu năm	32	29	2	1	0	1	10	20	1
Thực hiện	32	29	3	0	0	1	13	18	0
Đánh giá	32	Đạt	+1	1		Đạt	+3	-2	
Kết quả năm học trước	32	29	2	1	0	1	13	18	0
So sánh kết quả năm học trước	32	Đạt	+1	-1	Đạt	Đạt	0	0	-1

*** Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- **Học lực:** Vượt chỉ tiêu vì nhiều Học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập.

- **Hạnh kiểm:** Tăng 1 HK Khá, giảm 1 HK Đạt

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** CBQL phụ trách khối lớp; GV phụ trách lớp; GVCN.

Lớp 7B:

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Hạnh kiểm (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chỉ tiêu đầu năm	32	1	6	23	1	27	4	1	0	
Thực hiện	32	1	7	22	2	30	2	0	0	
Đánh giá	32	Đạt	+1	+1	-1	+3	-2	+1	Đạt	
Kết quả năm học trước	32	1	5	25	1	27	4	2	0	
So sánh kết quả năm học trước	32	Đạt	+2	+3	-1	+3	+2	0	0	

*** Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- Học lực: Vượt chỉ tiêu vì nhiều Học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập.

- Hạnh kiểm: Tăng 2 HK tốt vì một số học sinh có sự rèn luyện tích cực trong học kì II, có tiến bộ rõ rệt được GVCN và GV bộ môn ghi nhận và đánh giá tốt.

Học lực tăng 1 HS chưa đạt, do quy hoạch dựa trên kết quả khảo sát đầu năm các môn chưa đánh giá sát năng lực học sinh.

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh để sang năm học tới sát hơn hoạch sát hơn.

Lớp 7C:

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Hạnh kiểm (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chỉ tiêu đầu năm	31	0	7	23	1	25	5	1	0	
Thực hiện	31	1	7	21	2	26	4	0	1	
Đánh giá		+1	Đạt	-2	+1	+1	-1	-1	+1	
Kết quả năm học trước	31	0	9	21	1	26	5	0	0	
So sánh kết quả năm học trước	31	+1	-2	Đạt	+1	Đạt	-1	0	+1	

*** Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:**

- Học tập

+ Tăng học sinh giỏi: Do các e có ý thức học tập tốt. Tích cực học hỏi

+ Học sinh chưa đạt tăng: do học sinh nghỉ học dài ngày (quá số buổi qui định)

- Hạnh kiểm:

+ Tăng học sinh sinh có hạnh kiểm tốt: Do các e có ý thức rèn luyện đạo đức.

+ Có học sinh hạnh kiểm chưa đạt: Do học sinh nghỉ dài ngày (quá số buổi qui định)

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện chỉ tiêu chuyên môn và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em học sinh.

Lớp 8A:

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Hạnh kiểm (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	35	1	8	26	0	30	5	0	0	
Thực hiện	36	1	10	26	0	36	5	0	0	
Đánh giá	+1	+1	+2	Đạt	0	+2	-1	0	0	
Kết quả năm học trước	36	1	9	26	0	32	4	0	0	
So sánh kết quả năm học trước	36	2	10	24	0	32	4	0	0	

*** Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:**

- Học tập: Tốt tăng 1, khá tăng 2 so với chỉ tiêu: Do có sự cố gắng học tập của học sinh trong năm học

- Hạnh kiểm: Khá giảm 1 so với chỉ tiêu: Do học sinh đã có sự cố gắng học tập, chấp hành tốt nội quy trường, lớp cũng như tham gia các hoạt động tập thể

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh để sang kì 2 quy hoạch sát hơn.

Lớp 8B:

	TSHS	Kết quả hạnh kiểm					Kết quả học lực				
		Tốt	Khá	Đạt	CD		Tốt	Khá	Đạt	CD	
Chi tiêu	35	28	6	1	0		1	8	25	1	
Thực hiện	35	27	6	1	1		2	10	21	2	
Đánh giá	Đạt	-1	Đạt	Đạt	+1		+1	+2	- 4	+1	

Kết quả năm học trước	35	28	7	0	0		2	8	25	0	
So sánh kết quả năm học trước	Đạt	-1	+1	+1	+1		Đạt	+2	- 4	+2	

*** Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- Học lực: Tốt, Khá: Vượt chỉ tiêu: HS có sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập. CD: Tăng 1 HS: HS nghỉ học dài ngày, chưa có sự cố gắng, nỗ lực trong học tập, chưa đạt chỉ tiêu các môn học (HS Tả: Nghỉ học dài ngày, HS phẻ: Chưa có sự cố gắng, nỗ lực trong học tập).

- Hạnh kiểm: Giảm 1 HS Tốt, Tăng 1 HS CD vì: HS nghỉ học dài ngày, chưa có sự cố gắng, nỗ lực trong học tập(HS Tả: nghỉ học dài ngày)

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** CBQL phụ trách khối lớp; GV bộ môn phụ trách lớp; GVCN lớp.

Lớp 8C:

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Hạnh kiểm (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chỉ tiêu đầu năm	35	1	10	23	1	28	6	1	0	
Thực hiện	35	2	14	19	0	26	8	1	0	
Đánh giá	35	+1	+4	-4	+1	-2	+2	Đạt	Đạt	
Kết quả năm học trước	35	2	7	26	0	30	3	2	0	
So sánh kết quả năm học trước		Đạt	+7	-7	Đạt	-4	+5	-1	Đạt	

*** Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- **Học lực:** Vượt chỉ tiêu vì nhiều Học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập.

- **Hạnh kiểm:** Không đạt(tăng 2 HS khá) vì một số HS thường xuyên vi phạm nề nếp, nội quy trường lớp. Đi học muộn, trốn BT, trốn tiết, ý thức tham gia lao động vệ sinh chưa tốt; cố tình nghỉ học không xin phép; chưa nghiêm túc trong một số tiết học,...

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh.

Lớp 9A:

	TSHS	Kết quả hạnh kiểm	Kết quả học lực
--	------	-------------------	-----------------

		Tốt	Khá	Tb	Yếu	Kém	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	Kém
Chi tiêu	46	39	5	2	0	0	2	12	31	1	0
Thực hiện	46	39	6	1	0	0	2	17	27	0	0
Đánh giá	46	Đạt	+1	-1	Đạt	Đạt	Đạt	+5	-4	-1	Đạt
Kết quả năm học trước	47	41	5	1	0	0	3	16	28	0	0
So sánh kết quả năm học trước	-1	-2	+1	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	+1	-1	+1	Đạt

*** Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- Học lực: Vượt chỉ tiêu vì nhiều học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập.

- Hạnh kiểm: Tăng 1 HK khá, giảm 1 HK trung bình:

+ Cử: Hạnh kiểm khá, ý thức học tập chưa tốt, chưa có nhiều cố gắng trong học tập.

+ Le hạnh kiểm TB: Thường xuyên trốn BT, trốn tiết, ý thức tham gia lao động vệ sinh chưa tốt; cố tình nghỉ học không xin.

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** CBQL phụ trách khối lớp; GV bộ môn phụ trách lớp; GVCN lớp.

Lớp 9B:

	TSHS	Kết quả hạnh kiểm					Kết quả học lực				
		Tốt	Khá	Tb	Yếu	Kém	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	Kém
Chi tiêu đầu năm	43	40	2	1	0	0	1	12	30	0	0
Thực hiện	43	40	3	0	0	0	1	15	27	0	0
Đánh giá	43		+1	-1			Đạt	+3	-3		
Kết quả năm học trước	45	40	3	2	0	0	2	14	29	0	0
So sánh kết quả năm học trước	45	Đạt	Đạt	-2			-1	+1	-2		

*** Nguyên nhân vượt chỉ tiêu:**

- Học lực: Vượt chỉ tiêu học sinh đạt học lực khá vì nhiều Học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập. Các em đã xác định được tầm quan trọng

của việc học, các GVBM tích cực đổi mới phương pháp dạy và học. Từ đó kết quả học tập của các em cũng tốt lên.

- Hạnh kiểm: Tăng 1 hạnh kiểm khá, giảm 1 hạnh kiểm trung bình so với chỉ tiêu vì đa số các em đã có ý thức trong việc rèn luyện. Các em đã có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện nề nếp, nội quy, quy định của trường, lớp, bán trú.

***Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu so với năm học trước:** Do quy hoạch dựa vào kết quả khảo sát đầu năm nên chưa thực sự sát đối tượng học sinh đạt học lực giỏi dẫn đến giảm 1 học sinh đạt học lực giỏi so với kết quả năm học trước. Bản thân học sinh chưa thực sự cố gắng trong học tập, còn chủ quan, cầu thả trong rèn luyện kỹ năng làm bài, trình bày.

*** Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:**

- GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh.

- GVCN còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp, chưa có nhiều biện pháp, phương pháp xử lý cũng như giáo dục học sinh.

- Công tác phối hợp giữa GVCN và GVBM trong việc giáo dục học sinh đôi khi còn chưa kịp thời.

c. Các thành tích khác:

Phân luồng sau đào tạo THCS (lớp 9): Đạt $84/89 = 94,38\%$ (tính đến thời điểm tháng 20/5/2024). Trong đó: Nội trú tỉnh: 9 HS; Nội trú huyện: 21 HS; THPT số 1: 4 HS; THCS&THPT: 33 HS; TTGDTX: 13 HS; Học CĐ nghề: 4 HS

Chất lượng mũi nhọn:

- Thi học sinh giỏi lớp 9: Cấp trường đạt: 10 giải; Cấp huyện đạt: 04 giải.

- Thi học sinh giỏi lớp 6,7,8: Cấp trường đạt: 11 giải; Cấp huyện đạt: 05 giải.

- Học sinh thi nghiên cứu KHKT: Cấp trường đạt 2 dự án; Cấp huyện đạt: 0

- Tham gia Hội khỏe phù đồng cấp huyện đạt: 3 HCV, 3 HCB, 3 HCD.

- Tham gia thi STTTNNĐ cấp huyện đạt : 01 giải Nhì và được lựa chọn tham gia thi STTTNNĐ cấp tỉnh năm 2024.

4.2 Đánh giá viên chức cuối năm

Đánh giá chuyên môn: tổng số $22/22=100\%$ đồng chí

Xếp loại chuyên môn giỏi: $19/22=86.4\%$ giáo viên

Xếp loại chuyên môn khá: $03/22=13.6\%$ giáo viên

Tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Xếp loại chuẩn Tốt $22/25 = 88\%$ đ/c; xếp loại chuẩn khá: $03/25 = 12\%$;

Xếp loại bồi dưỡng thường xuyên: Tổng số $25/25$ CBQL, GV, NV đánh giá Hoàn thành đạt 100% .

- Xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên như sau: Tổng số CBGVNV 28 đồng chí: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $4/28=14.3\%$ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $24/28=85.7\%$: Hoàn thành nhiệm vụ $0/28=100\%$: Không hoàn thành nhiệm vụ $0/28=100\%$

5. Xây dựng nền nếp, kỷ cương, văn hóa trường học:

Đã xây dựng quán triệt quy chế chuyên môn, quy chế cơ quan, xiết chặt quản lý nền nếp, kỷ cương trường lớp học; thường xuyên kiểm tra đánh giá các hoạt động, giám sát đôn đốc, khen thưởng phê bình kịp thời. Công tác kiểm soát kiểm tra nội bộ kịp thời chỉ đạo đôn đốc, đánh giá cụ thể hoạt động của từng vị trí bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, quy chế làm việc; góp công sức xây dựng và phát triển nhà trường bền vững.

Chỉ đạo các tổ khối chuyên môn, giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy và học, ứng dụng phù hợp có hiệu quả công nghệ thông tin, khai thác mạng Internet..., Giáo viên tích cực bồi dưỡng thường xuyên.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý giáo viên, tổ chức thực hiện có hiệu quả đạt chỉ tiêu năm học.

6. củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của trường PTDTBT, xây điển hình mô hình trường. Công tác hướng nghiệp-dạy nghề.

6.1. Công tác giáo dục dân tộc

Công tác giáo dục dân tộc được nhà trường quan tâm, đẩy mạnh; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện ngay từ đầu năm học. Việc quản lý, giáo dục học sinh ở bán trú được thực hiện nghiêm túc, có nền nếp; chế độ học sinh được đảm bảo và kịp thời.

Kết thúc năm học duy trì học sinh đến cuối năm có $292/292=100\%$ học chiếm 75,6 % học sinh toàn trường. Các chế độ chính sách của học sinh học được thực hiện đảm bảo:

- + Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với học sinh;
- + Hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm đặc biệt chú trọng cách ăn, ở hợp vệ sinh khi ở trường và ở nhà, nhất là đối với đối tượng học sinh lớp đầu cấp, Tổ chức tốt hoạt động đội tự quản: Tự quản trong giờ tự học, tự sinh hoạt tại phòng ở và khu bán trú, vui chơi,...

- + Công tác y tế và chữ thập đỏ được đẩy mạnh hơn năm học trước, cụ thể; Đối với công tác y tế làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho học sinh, vệ sinh trường lớp đảm bảo, phối hợp khám sức khỏe và tiêm phòng; có phòng y tế và tủ thuốc có các loại thuốc cơ bản để sơ cứu cho học sinh,...Đối với công tác

chữ thập đỏ đã thành lập được quỹ chữ thập đỏ của nhà trường giúp đỡ được nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thăm học sinh ốm đau.

Phối hợp tốt với các ban ngành trong công tác tuyên truyền với nhiều hình thức, đồng thời nhà trường thường xuyên quán triệt qua giờ chào cờ, quán triệt các thầy cô giáo chủ nhiệm tuyên truyền qua giờ sinh hoạt lớp và qua các tiết dạy với các nội dung về phòng chống tảo hôn, phòng chống đuối nước, công tác an ninh, an toàn trường học.

6.2. Công tác xây dựng trường điển hình mô hình trường.

Các nhà trường đã tích cực xây dựng cảnh quan trường lớp và tu sửa cơ sở vật chất, tăng cường trang trí lớp học phù hợp với đặc thù địa phương;

Phối hợp cơ bản tốt với cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh. Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phát triển nhà trường, luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

Xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả mô hình trường theo điều kiện và phù hợp với từng trường như Mô hình “Trường học gắn với bản sắc văn hóa địa phương” thông qua các mô hình học sinh được giáo dục kỹ năng sống, học sinh được trải nghiệm.

6.3. Công tác tuyển sinh, phân luồng:

Các nhà trường đã làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp đạt 100%

Nhà trường phân công cho giáo viên phụ trách công tác phân luồng, phân công giáo viên có chuyên môn tốt để giảng dạy lớp cuối cấp

Thường xuyên kiểm tra, khảo sát để điều chỉnh kế hoạch

Nắm bắt tâm tư tình cảm học sinh và điều kiện kinh tế gia đình từ đó định hướng các em lựa chọn trường và chọn nghề phù hợp.

Đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo hướng đi sâu sát đến từng đối tượng cha mẹ và học sinh, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau THCS của nhà trường. đến hiện tại công tác phân luồng học sinh tiếp tục đi học THPT đạt: $84/89 = 94,38\%$ (tính đến thời điểm tháng 20/5/2024).

6.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin.

Trong năm các nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tiếng anh bằng nhiều hình thức, tự học, tự bồi dưỡng, tự hướng dẫn chia sẻ lẫn nhau, thực hiện các chuyên đề.

Phát động phong trào giáo viên và học sinh, giáo viên và giáo viên cùng học ngoại ngữ.

Tiếp tục rà soát đánh giá nâng cao năng lực giáo viên môn Tiếng Anh, tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng ôn thi học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT.

Chỉ đạo giáo viên tiếng anh bồi dưỡng, giúp đỡ HS sử dụng dữ liệu học tập; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động, các giờ dạy, kích thích tạo hứng thú cho HS.

Các nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quản lý và dạy học

7. Công tác phổ cập giáo dục- xóa mù chữ

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TTHTCĐ;

Thực hiện rà soát, điều tra, cập nhật thông tin hồ sơ phổ cập giáo dục và duyệt với phòng giáo dục theo quy định, đối chiếu hệ thống hồ sơ (phiếu điều tra phổ cập, sổ đăng bộ, sổ theo dõi phổ cập, ...).

Đã duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 2

Tổ chức điều tra và mở lớp XMC và GDTTSCBC đạt chỉ tiêu giao.

Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD; sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

8. Công tác xã hội hóa

Công tác xã hội hóa giáo dục, sự chung tay của phụ huynh còn tuy chưa có nhiều kết quả xong phần nào đã góp phần hỗ trợ cho học sinh và phát triển nhà trường. Trong năm nhà trường đã làm tốt công tác huy động nhân công, hiện vật để xây dựng cảnh quan quy ra tiền lên tới trên 100 triệu đồng

9. Công tác triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa mới 2018.

Nhà trường đã dự kiến phân công các giáo viên có chuyên môn sẽ giảng dạy lớp 6,7,8 chương trình giáo dục phổ thông mới.

Phân công giáo viên có chuyên môn vững, tham gia các đợt tập huấn chương trình phổ thông mới đối với lớp 9

Nghiên cứu các bộ sách giáo khoa mới và tổ chức lựa chọn sách lớp 9 theo hướng dẫn.

10. Công tác quản lý hành chính; Công tác kiểm tra nội bộ:

a. Ưu điểm:

- Công tác quản lý, chỉ đạo: Nhà trường đã xây dựng ban hành kế hoạch số 05/KH-THCS.DT ngày 27 tháng 9 năm 2023 Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024 , thành lập ban kiểm tra nội bộ theo quyết định số 07/QĐ-THCS.DT ngày 27 tháng 9 năm 2023 gồm 09 thành viên Đ/c Từ Viết Bình - HT làm trưởng Ban, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Ban hành Quy chế chuyên môn; nội quy cơ quan; phân công nhiệm vụ; Ban hành quy chế đánh giá xếp loại công tác bán trú; Ban hành quy chế đánh giá xếp loại hồ sơ..

- Xây dựng quy chế phối hợp với Công đoàn thực hiện quy chế dân chủ cơ quan; xây dựng các kế hoạch cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng lãng phí....

- Công tác kiểm tra nội bộ được triển khai thực hiện hàng tháng theo kế hoạch, đúng quy trình, hồ sơ kiểm tra được lưu giữ đầy đủ, khoa học. Trong năm học Ban kiểm tra nội bộ đã tổ chức được 17 cuộc kiểm tra cụ thể như sau:

+ 08 cuộc kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo

+ 03 cuộc kiểm tra về công tác chỉ đạo của Hiệu trưởng về các nội dung: quản lý sử dụng CSVC, sử dụng đội ngũ; Thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường; Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, tuyên truyền giáo dục pháp luật.

+ 01 cuộc kiểm tra các hoạt động bán trú

+ 01 cuộc kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn

+ 02 cuộc kiểm tra về việc ra đề, chấm chữa bài học sinh

+ 01 cuộc kiểm tra về ông tác phân luồng, ôn thi THPT

+ 01 cuộc kiểm tra về việc dạy học ngoại ngữ, tin học và stem

Qua kiểm tra đã phát hiện và chỉ đạo các cá nhân, đoàn thể điều chỉnh khắc phục các tồn tại kịp thời.

- Triển khai các cuộc kiểm tra: Số cuộc kiểm tra đến ngày 20/5/2024 là 05 cuộc; số người được kiểm tra: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 5 nhà giáo, 02 TCM, 01 kế toán ; số tổ chức được kiểm tra: 02. Không phát hiện sai phạm trong quá trình kiểm tra.

b. Tồn tại:

- Kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo còn cao hơn so với quy định (*QĐ chỉ kiểm tra 20% số nhà giáo*)

- Cán bộ làm công tác kiểm tra còn gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch, đề cương kiểm tra.

- Các cuộc kiểm tra còn bị chậm so với kế hoạch kiểm tra do chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra nội bộ còn hạn chế.

- Việc kiểm tra của Ban giám hiệu còn ít; Số lần kiểm tra và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kiểm tra chuyên môn chưa bám sát văn bản 682/SGD&ĐT đánh giá chuyên môn giáo viên.

11 . Công tác phối hợp và an ninh an toàn

Các nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tron suốt năm học; thường xuyên phối hợp với các ban ngành , trong công tác tuyên truyền đảm bảo an ninh an toàn, công tác phòng chống tảo hôn. Phòng chống dịch...

Thực hiện ký cam kết giữa học sinh, gia đình với nhà trường và chính quyền địa phương về phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, phòng chống đuối nước, an toàn giao thông...

Kết quả: các nhà trường không có trường hợp về mất an ninh an toàn

Nhận thức của học sinh cũng như kỹ năng phòng tránh các tai nạn thương tích được nâng cao

12. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện quy chế dân chủ

a. Ưu điểm:

- Trong năm không có đơn thư khiếu nại; nhà trường thực hiện nghiêm kế hoạch phòng chống tham nhũng lãng phí được xây dựng.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường và công đoàn cơ sở được thực hiện đúng quy chế phối hợp; tất cả công tác được tập thể bàn bạc thực hiện, phát huy tính dân chủ tại đơn vị tốt.

b. Tồn tại: Không

13. Các tổ chức, đoàn thể:

a. Ưu điểm:

- Chi bộ Đảng: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Kết nạp đảng mới 04 đảng viên. Hoàn thiện hồ sơ cho 01 quần chúng; có 01 quần chúng học nhận thức Đảng;

- Công đoàn: Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc;

+ BCH Công đoàn làm tốt việc giám sát, kiểm tra, kiến nghị thực hiện các chế độ chính sách; công tác chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc và đời sống CBGVLD ngày hiệu quả hơn, cùng với chính quyền giải quyết tốt những vấn đề bức xúc phát sinh.

+ Các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn được BCH Công đoàn phối hợp cùng chính quyền triển khai và thực hiện có hiệu quả, đã được CBGVLD hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả, đi vào chiều sâu.

+ Hoạt động BCH công đoàn từng bước được đổi mới; công tác phát triển đoàn viên, xây dựng công đoàn vững mạnh đạt chỉ tiêu, quan hệ giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm giữa các công đoàn được mở rộng

+ Tham gia các phong trào do các cấp tổ chức

+ Tổ chức thăm hỏi CĐV kịp thời, tổ chức sinh nhật quý cho CĐV.

+ Phát động gây quỹ du lịch trong tập thể CĐ, cho CĐV trong nhà trường vay quỹ với lãi suất ưu đãi.

- Tổ chức Đoàn, Đội, Chữ thập đỏ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; kế hoạch năm học cụ thể như sau:

+ LĐ đã xây dựng chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi ngay từ đầu năm học theo chương trình hướng dẫn của Hội Đồng Đội huyện.

+ Phối hợp tổ chức các hoạt động theo chủ điểm, các ngày lễ lớn trong năm và tham gia các hoạt động tại địa phương tổ chức: Khai giảng năm học mới, đêm hội trăng rằm, tham gia buổi lễ phát động tuần lễ học tập suốt đời, tổ chức hoạt động, thi đua học tập chào mừng 20/10, thi trang trí lớp học kỉ niệm ngày 20/11, tổ chức tết bán trú cho học sinh, lên kế hoạch tổ chức hoạt động trước và sau tết nguyên đán, 8/3, 26/3, phối hợp tổ chức lễ trưởng thành Đội cho Đội viên lớp 9, giới thiệu và phối hợp tổ chức lễ kết nạp Đoàn cho 30 Đội viên trưởng thành, triển khai tới các chi Đội tổ tìm hiểu ngày thành lập Đội, ngày sinh Nhật Bác...

+ Các hoạt động khác theo chỉ đạo của HĐĐ huyện và BGH nhà trường triển khai tương đối kịp thời tới toàn Liên Đội và các giáo viên phụ trách các chi đội: Các cuộc thi tìm hiểu ATGT viết tay đạt 1 giải khuyến khích, thi trực tuyến ATGT, in bài tuổi hoa.

+ Tổ chức phát động 9 đợt thi đua theo chủ điểm tháng và tổng hợp đánh giá thi đua khen thưởng tương đối kịp thời và sát sao.

+ Toàn Liên Đội cũng đã tích cực tham gia vệ sinh trường lớp: Tham gia vệ sinh trường lớp sạch sẽ, phân loại rác thải, vệ sinh các con đường xung quanh khu vực trung tâm xã Dền Thành, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, tích cực xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp, góp phần vào việc đẩy mạnh phong trào xây dựng “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”

+ Duy trì tập luyện hàng ngày vào cuối buổi học và đã tập luyện được 3 bài múa Mông, 2 bài nhảy.

+ Thực hiện tuyên truyền các nội dung: ATGT: 8 buổi; tảo hôn: 30, Phòng chống cháy nổ: 3 buổi, phòng chống tác hại của thuốc lá và thuốc lá điện tử: 3 buổi, Phòng luật trẻ em: 2 buổi; phòng chống HIV/AIDS: 2 buổi, xâm hại, buôn bán trẻ em: 3 buổi, vệ sinh cá nhân, tuyên truyền sức khỏe sinh sản: 2 buổi.... phòng chống dịch bệnh theo mùa, thủy đậu, phòng chống dịch covid 19 bùng phát trở lại, biến đổi khí hậu, theo thực tế của địa phương...

b. Tồn tại:

- Việc tổ chức thăm hỏi CDV và gia đình bị ồm đầu đôi khi còn chưa kịp thời do gia đình các CDV ở xa, ngoại tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động phong trào cho CDV ở đơn vị còn chưa nhiều và chưa thường xuyên.

- Hoạt động động đoàn chưa phát huy hết năng lực của các đoàn viên, thanh niên trong chi đoàn.

Hoạt động chưa thường xuyên do mưa mùa nhiều, bài hoạt động giữa giờ mới còn chưa thực sự đặc sắc, chất lượng các bài múa chưa cao, thể loại bài chưa phong phú.

- Chất lượng công tác tuyên truyền chưa cao, chưa có sự đổi mới, các hoạt động ngoại khóa về công tác tuyên truyền còn ít, chưa có sự linh hoạt, đổi mới, chủ yếu phát thanh qua loa.

14. Giáo dục dân tộc: Xây dựng mô hình trường bán trú nền nếp, tự quản, hướng nghiệp và dạy nghề; thực hiện khu bán trú an toàn- sạch sẽ- khoa học và văn minh; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách nhà giáo, học sinh theo đúng quy định;

a. Ưu điểm:

- Công tác giáo dục dân tộc được nhà trường luôn được đặc biệt quan tâm. Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện ngay từ đầu năm học, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn đối với học sinh. Chú trọng việc giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; lao động xây dựng cảnh quan trường lớp tạo sân chơi cho học sinh để thu hút học sinh ở lại trường.

- Tổ chức các cuộc thi cấp trường về thể dục thể thao: Đá cầu, đẩy gậy, kéo co,... Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho học sinh thông qua các buổi tuyên truyền, nói chuyện, hội thi...

b. Tồn tại:

- Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh còn ít, chưa đa dạng và phong phú.

- Hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường chưa thật sự cao do thiếu cơ sở vật chất để tổ chức các hoạt động cho học sinh.

15. Công tác công khai theo TT36

a. Ưu điểm: Đã công khai tất cả các nội dung theo quy định; công khai trên WE nhà trường; 100% các văn bản được công khai minh bạch qua Gmail; Zalo nhóm trường;

b. Tồn tại: Cập nhật các thông tin của đội ngũ còn chưa tốt, một số nội dung công khai cập nhật chậm.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về nhiệm vụ năm học 2023-2024; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý giáo dục đảm bảo kịp thời, toàn diện theo kế hoạch năm học.

Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Văn bản của Bộ, Sở GD&ĐT và của Phòng Giáo dục & Đào tạo Bát Xát về việc hướng dẫn nhiệm vụ, phê duyệt kế

hoạch công tác năm học; đảm bảo các hoạt động được diễn ra đúng kế hoạch, đồng bộ và có hiệu quả.

Cấp uỷ, chính quyền địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo một cách toàn diện đến nhà trường; Công tác phối hợp của các tổ chức, đoàn thể ngày càng chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả hơn. Sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và nhân dân trong toàn xã đối với sự nghiệp phát triển giáo dục tiếp tục có chuyển biến tích cực.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành; Ban giám hiệu đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học một cách đồng bộ và hiệu quả hơn; Công tác quản lý nhà nước về giáo dục, xây dựng nền nếp và kỷ cương trong nhà trường được củng cố.

Công tác kiểm tra nội bộ đối với các giáo viên đã có nhiều đổi mới; Qua kiểm tra, đã đánh giá thực chất công tác dạy học và thực hiện nhiệm vụ năm học của cán bộ giáo viên; phát hiện những ưu điểm, những hạn chế tồn tại, kịp thời điều chỉnh những sai phạm, đồng thời tư vấn cho các giáo viên tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục.

Hoạt động công tác bán trú có nền nếp; công tác đảm bảo an ninh trật tự, tự quản được củng cố có chiều hướng tốt; thực hiện đảm bảo chế độ chính sách học sinh.

Công tác bồi dưỡng HSG được quan tâm có sự vào cuộc của đội ngũ, một số môn mới như tin học, vật lý... đã được tổ chức bồi dưỡng, số giáo viên tham gia bồi dưỡng nhiều hơn năm học trước; có học sinh đạt giải HKPĐ cấp huyện, cấp tỉnh; HS đạt giải NCKHKT cấp huyện;

Một số giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt các chỉ tiêu xây dựng và sáng tạo, tâm huyết với nghề nghiệp

2. Hạn chế, yếu kém

Cơ sở vật chất còn thiếu thốn về phòng chức năng, phòng bộ môn ..., trong khi học sinh đông, khuôn viên nhà trường hẹp.

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế; rất nhiều phụ huynh đi làm ăn xa, còn có một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em. Ý thức tự giác học tập của học sinh chưa cao.

Một số giáo viên về năng lực chuyên môn còn hạn chế nhất định về phương pháp giảng dạy.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, thực hiện chuẩn giáo dục vùng cao còn chưa được quan tâm sát sao thực hiện mới dừng ở hệ thống kế hoạch;

Công tác quản lý tài sản; cơ sở vật chất; thiết bị dạy học còn hạn chế, chưa bài bản và khoa học; chưa thực hiện tốt theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo;

Công tác chuyển đổi số; công tác thực hiện hồ sơ điện tử còn bất cập, trình ký muộn; chờ đợi giữa GVCN và GV bộ môn; chưa đảm bảo thời gian theo quy định;

Thực hiện nội dung tuyên truyền phổ biến còn đơn điệu chưa hiệu quả trong công tác tuyên truyền; hiệu quả tuyên truyền chưa cao, hình thức nội dung tuyên truyền đơn điệu chưa có điểm nhấn.

Công tác huy động XHH giáo dục còn hạn chế, chưa huy động được nguồn lực như dự kiến;

3. Bài học kinh nghiệm

Tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, nhân dân địa phương nhằm nâng cao nhận thức về công tác giáo dục, ích lợi của giáo dục đối với phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội; tạo sự đồng thuận, sự ủng hộ của Cấp uỷ, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn xã.

Tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại địa phương với phương châm cụ thể, thiết thực.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học khoa học, cụ thể, chính xác, phù hợp với điều kiện của địa phương, bám sát vào các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

Chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua trong trường học đặt chất lượng giáo dục lên hàng đầu.

Quản lý chỉ đạo các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia tạo điều kiện cho giáo dục phát triển.

PHẦN III

4. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024:

4.1. Phương hướng

- Duy trì những thành tích đạt được của các năm học trước, khắc phục những hạn chế yếu kém tiếp tục phấn đấu đạt được chỉ tiêu năm học 2024-2025

- Chỉ đạo và thực hiện tốt chủ đề năm học.

- Phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong đội ngũ. Tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo nội dung dạy học theo CTGDPT mới 2018.

- Đổi mới phương pháp dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý và giảng dạy. Thanh tra kiểm tra, điều chỉnh những hạn chế.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác phổ cập GD THCS.

- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Duy trì kết quả trường PTDTBT; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, công tác phân luồng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh qua các giờ học, các hoạt động ngoại khóa...

Triển khai, chỉ đạo tốt công tác dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6.7,8,9

Đổi mới thực hiện công tác giáo dục dân tộc và quản lý học sinh bán trú.

IV: NHỮNG KIẾN NGHỊ VỚI CẤP TRÊN

Để năm học 2024-2025, Để nhà trường hoạt động có hiệu quả, nhà trường đề nghị các cấp :

Quan tâm bổ sung về nhân lực và điều kiện cơ sở vật chất trường học(Năm học 2024-2025 nhà trường tăng 01 với tổng số 407 học sinh nên nhà trường đề nghị PGD&ĐT tham mưu với UBND huyện bổ sung thêm 02 giáo viên Toán, văn và 01 giáo viên Tiếng anh, cấp bổ sung 50 bộ bàn ghế mới để bổ sung vào 01 lớp mới và thay thế các bàn ghế cũ đã hỏng).

Hỗ trợ nguồn kinh phí cho hoạt động chuyên môn, mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu theo yêu cầu của CT GDPT 2018, tạo cơ chế cho công tác XHHGD, huy động các nguồn lực nhằm tăng cường CSVC cho nhà trường.

Để đáp ứng được nhu cầu và quy mô số lượng trong các năm tiếp theo đề nghị cấp trên xem xét quy hoạch lại việc xây dựng các công trình để nhà trường có sân chơi, bãi tập và phục vụ các hoạt động khác

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 của trường PTDTBT THCS Dền Thàng.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- ĐU;HĐND;UBND (bc);
- CB,GV,NV trường;
- Lưu: NT.

HIỆU TRƯỞNG

Từ Viết Bình